

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2018

*“Về việc yêu cầu ly hôn,
tranh chấp nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Minh- Cán bộ đã nghỉ hưu.
2. Ông Trần Vi Tình- Phó Bí thư Huyện đoàn Đak Pơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc *“Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, ngày 12/3/2010 chị T và anh Nguyễn Mạnh H quyết định kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Trong cuộc sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh H không còn tin tưởng vào vợ hay uống rượu say xỉn, ghen tuông, chửi bới, đánh đập chị T và con cái rất nhiều lần. Ngoài ra anh H còn đánh đuổi chị T ra khỏi nhà, xúc phạm danh dự của chị T. Nay cuộc sống hôn nhân thật sự không có hạnh phúc, chị T xét thấy thực sự không còn tình cảm gì với anh H, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2018 nên nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Thời gian chung sống chị T và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 13/02/2012 hiện nay đang sống chung với anh H và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2015 hiện nay đang sống chung với chị T. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu nhỏ là Nguyễn Ngọc Bảo Ch,

sinh ngày 14/11/2015 và yêu cầu giao cháu lớn là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 13/02/2012 cho anh H nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr vì mỗi người nuôi một con. Hiện nay chị T làm công nhân tại Công ty giặt ủi HD với thu nhập bình quân ổn định là 5.000.000 đồng /tháng nên đủ điều kiện nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Ch.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai tại phiên tòa và những lời khai có tại hồ sơ của bị đơn anh Nguyễn Mạnh H thể hiện: Anh H và cô Nguyễn Thị Lệ T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2010 như cô T trình bày là đúng sự thật. Quá trình sống chung vợ chồng có những mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay cô T có yêu cầu ly hôn thì anh H cũng đồng ý.

Về con chung: Anh H và chị Nguyễn Thị Lệ T có 02 con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2015. Anh H không đồng ý giao cháu nhỏ là Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2015 cho chị T nuôi dưỡng. Anh H yêu cầu được nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 13/02/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2015 cho đến khi mỗi con trưởng thành và tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh H làm nghề nông, với thu nhập bình quân 4.500.000 đồng/tháng nên đủ điều kiện để nuôi cả hai con cho đến khi mỗi con trưởng thành và tự lập được.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thì đây là vụ án về “Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Anh H đồng ý ly hôn, cả hai bên đều đã không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống cùng nhau. Tòa án đã tổ chức hòa giải phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên các bên hàn gắn để tiếp tục chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Chị T và anh H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2018 đến nay, vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh Nguyễn Mạnh H.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 13/02/2012 hiện nay đang sống chung với anh H và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2015 hiện nay đang sống chung với chị T. Chị T có nguyện vọng nuôi con nhỏ là Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2015 và đề nghị giao con lớn là Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 13/02/2012 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng nhưng anh H không đồng ý và anh H yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con.

Xét cháu Ch hiện nay mặc dù đã đủ 36 tháng tuổi nhưng cháu tuổi còn nhỏ, mới 36 tháng 01 ngày tuổi tính đến ngày xét xử, lại là con gái và cháu hiện đang sống chung với chị T, chị T đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có thu nhập bình quân hàng tháng ổn định là 5.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, việc giao cháu Ch cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện về tâm lý, sinh lý.

Xét đề nghị của chị T về việc giao cháu lớn là cháu Tr hiện đang sống chung với anh H cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, vì anh H hiện nay làm nghề nông, thu nhập chủ yếu dựa vào đi làm thêm khi có người thuê, những tháng có việc làm ổn định thu nhập khoảng 4.500.000 đồng/tháng, khi đi làm, việc chăm sóc và đưa đón cháu Tr đi học anh H đều giao cho ông bà nội.

Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Bảo Ch và giao cho anh H trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Bảo Tr là phù hợp với thực tế và theo đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù chị T và anh H đã được Thẩm phán chủ tọa phiên tòa giải thích cho biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị T và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, khoản 1 Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H trước pháp luật.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 14/11/2015 và giao cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 13/02/2012 kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị Lệ T và anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho người trực tiếp nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0004270 ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh G. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/11/2018), nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T và bị đơn anh Nguyễn Mạnh H có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Đức